TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2017/HNGĐ - ST Ngày: 29/9/2017 V/v Ly hôn và nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Ông Nguyễn Ngọc Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tóa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn L sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: SN b, ấp x, xã Đ, huyện H, TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện chị N nộp ngày 27/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn ngày 27/11/2016 tại UBND. xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn,

chị phải đi làm ăn xa, anh L nhà có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và đưa họ về nhà chung sống như vợ chồng. Chị cũng như gia đình đã khuyên bảo rất nhiều nhưng không được. Trong cuộc sống mỗi người một tính dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tháng 6/2016 anh L bỏ vào Nam sinh sống không quan tâm đến vợ con. Chị và anh L chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 02/2016, sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Hiện chị không có thai. Chị xác định không còn tình cảm với anh L nên xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung: Đinh Anh T, sinh ngày 27/02/2008 và Đinh Tùng A, sinh ngày 05/01/2013, hai con đang ở với chị N, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nguyện vọng của chị xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 31/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, ngày 07/9/2017 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn anh Đinh Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn anh thống nhất như chị N đã trình bày. Thời điểm và nguyên nhân mâu thuẫn anh trình bày như sau: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã T, huyện N. Tháng 02 năm 2016 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống cũng như trong cách nuôi dạy con. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 6/2016 anh vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn và anh đã có đơn xin giải quyết vắng mặt

Về con chung: Anh thống nhất như chị N đã trình bày và đồng ý giao hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Công việc của anh không ổn định, thu nhập hàng tháng thấp, anh sẽ cấp dưỡng theo khả năng thu nhập thực tế của anh.

Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh L.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn anh L. Giao 2 con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh L có đơn xin giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Đinh Văn L có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Trong quan hệ tình cảm chị N đã không tin tưởng tình cảm anh giành cho chị. Chị và anh đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý được hơn môt năm, hiện chị không có thai. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận hạnh phúc không đạt được. Nay chị N xin ly hôn, về phía anh L cũng xác định tình cảm không còn và đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh L có 02 con chung đang ở với chị các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Ly hôn chị N xin được nuôi 2 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Về phía anh L đồng ý giao 2 con cho chị N trực tiếp nuôi và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị N là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung:* Chị N, anh L không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[5] *Về án phí*: Chị N khởi kiện vụ án ly hôn nên phải nộp án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị N được ly hôn Đinh Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Đinh Anh T, sinh ngày 27/02/2008 và Đinh Tùng A, sinh ngày 05/01/2013 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất chung: Hai bên đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006432 ngày 27/7/2017. Chấp nhận chị N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N vắng mặt anh L. chị N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T;
- Lưu: Văn thư, hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình